

**CÔNG TY TNHH**

**LỘC LAN ANH**

--------**oOo**---------

**HỒ SƠ HOÀN CÔNG**

**CÔNG TRÌNH:**

**GÓI THẦU SỐ 06 (XÂY DỰNG): HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG - THUỘC DỰ ÁN: ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ MINH KHAI, HUYỆN XUÂN LỘC**

**ĐỊA ĐIỂM:**

**HUYỆN XUÂN LỘC - TỈNH ĐỒNG NAI**

**Xuân Lộc, năm 2020**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020*

# BIÊN BẢN

# NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

**Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2020.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần tham gia nghiệm thu:**

a. Đại diện Chủ đầu tư**: Ban Quản lý dự án huyện Xuân Lộc.**

- Ông: ……………………… Chức vụ: ……………………….

- Ông: ……………………… Chức vụ: ……………………….

- Ông: ……………………… Chức vụ: ……………………….

b. Đại diện nhà thầu xây dựng: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

- Ông: Bùi Duy LộcChức vụ: Giám đốc

- Ông: ........................................ Chức vụ: ……………………….

c. Đại diện nhà thầu giám sát thi công: **Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc**

- Ông: Lê Hoàng Linh Chức vụ: Giám đốc.

- Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

- Ông:………………………… Chức vụ: ……………………….

d. Đại diện đơn vị tư vấn thiết kế: **Công ty CP TV XD Trung Nam VN**

- Ông: Lê Trung Hiếu Chức vụ: Giám đốc.

- Ông: …………………….... Chức vụ: ……………………….

**4. Căn cứ nghiệm thu:**

Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu:

- Thư mời nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;

- Hồ sơ Báo cáo KTKT đã được phê duyệt;

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng khi thi công, kiểm tra và nghiệm thu;

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật tư, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;

- Các biên bản nghiệm thu công tác xây lắp và biên bản nghiệm thu kỹ thuật công trình;

- Nhật ký công trình;

**5. Đánh giá hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng:**

a. Khối lượng đã thực hiện: Theo bảng kê khối lượng xây lắp hoàn thành đính kèm.

b. Thời gian thi công xây dựng công trình:

- Ngày khởi công:

- Thời gian thi công: Từ ngày / /2020 đến ngày / /2020

c. Chất lượng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng: Đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật.

**Đạt**

d. Các ý kiến khác nếu có.

**Không**

**6. Kết luận:**

a- Chấp nhận (hay không chấp nhận) nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng để đưa vào sử dụng.

**Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.**

b- Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác nếu có.

**Không.**

Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯ** |  | **CÔNG TY TNHH MTV**  **THỊNH TOÀN PHÚC**  **GIÁM ĐỐC** |
| **Thành phần tham gia:**  …………………………………  …………………………………  …………………………………  …………………………………  …………………………………  Phạm Thế Ngữ ……………….. | **CÔNG TY CP TV XD**  **TRUNG NAM VN**  **GIÁM ĐỐC**  **Lê Trung Hiếu** | **Lê Hoàng Linh**  **CÔNG TY TNHH**  **LỘC LAN ANH**  **GIÁM ĐỐC**  **Bùi Duy Lộc** |

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020* |

# BIÊN BẢN NGHIỆM THU

# KHỐI LƯỢNG XÂY LẮP HOÀN THÀNH

**Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc**

Hôm nay, lúc …….. giờ……… phút, ngày… … tháng …….năm 2020

**I. THÀNH PHẦN:**

**1. Đại điện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Xuân Lộc**

- Ông: ……………………… Chức vụ: ......................................

- Ông: ……………………… Chức vụ: ......................................

- Ông: ……………………… Chức vụ: ......................................

**2. Đại điện đơn vị thi công: Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

+ Ông: Bùi Duy Lộc Chức vụ: Giám đốc

- Ông: ……………………… Chức vụ: ......................................

**3. Căn cứ nghiệm thu:**

Các bên đã xem xét các hồ sơ, tài liệu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng; Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được cấp thẩm quyền phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận; Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng; Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng xây dựng; Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng; Nhật ký thi công, nhật ký giám sát và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu; Biên bản nghiệm thu nội bộ công việc xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng.

- Hồ sơ dự toán, hồ sơ mời thầu.

- Hợp đồng kinh tế giao nhận thầu xây lắp.

- Các văn bản nghiệm thu kỹ thuật và các phụ lục liện quan đến đợt nghiệm thu.

- Các tài liệu về VTTB: Biên bản nghiệm thu vật tư B cấp, giấy xác nhận xuất xứ hàng hóa, phiếu thử nghiệm xuất xưởng, phiếu thử nghiệm kiểm tra chất lượng của QUATEST liên quan đến đợt nghiệm thu.

- Các văn bản, biên bản nắn chỉnh tuyến đường dây, sửa đổi điều chỉnh thiết kế đã được duyệt.

- Bảng khối lượng xây lắp hoàn thành liên quan đến đợt nghiệm thu.

- Bản vẽ hoàn công đợt nghiệm thu.

- Sổ nhật ký công trường.

**4. Đánh giá công trình xây dựng:**

**4.1. Kiểm tra tại hiện trường:**

**Đạt yêu cầu**

**4.2. Nhận xét về thời gian thi công, khối lượng và chất lượng:**

**a. Thời gian thi công:**

- Ngày khởi công:…………../…………../………………

- Thời gian thi công từ ngày………… đến ngày……………….

**b. Khối lượng xây lắp hoàn thành chính:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG CÔNG VIỆC** | **ĐƠN VỊ** | **HỢP ĐỒNG** | **THI CÔNG** | **GHI CHÚ** |
|  | Cung cấp, lắp dựng cột đèn thép cao 9m, dày 4mm, đường kính đế 191mm, đường kính đỉnh 76mm | 1 cột | 34 | 34 |  |
|  | Lắp đặt cần đèn đơn loại đường kính 76, chiều dài cần đèn <= 2m | bộ | 34 | 34 |  |
|  | Cung cấp, lắp đăt đèn chiếu sáng LED 150W-220V | bộ | 73 | 73 |  |
|  | Cáp ngầm CXV/DSTA-3x35mm2-0.6/KV | m | 1437.7 | 1437.7 |  |
|  | Cung cấp cáp bọc đồng CVV 2x3.0 mm2 | m | 408 | 408 |  |
|  | Hộp Domino 4p-60A | cái | 34 | 34 |  |
|  | Cọc tiếp đất D16 x 2400mm, mạ đồng | cọc | 34 | 34 |  |
|  | Cáp đồng trần 11mm2 | kg | 298 | 298 |  |
|  | Đầu coss ép dây đồng Cu 11mm2 | Cái | 102 | 102 |  |
|  | Cung cấp, lắp đặt tủ điều khiển chiếu sáng 2 ngăn, dày 2mm, kích thước 870x450x400mm, sơn tĩnh điện (thiết bị 1 MCCB 3P-75A, 3 time 24h, 03 công tơ các loại 50A) | bộ | 1 | 1 |  |

**c. Chất lượng thi công so với thiết kế đã được phê duyệt: Đạt yêu cầu**

**7. Những sửa đổi trong quá trình thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị so thiết kế đã được phê duyệt:**

- Không.

**8. Kết luận:**

- Chấp thuận nghiệm thu.

*Các phụ lục kèm theo:*

+ Bảng kê khối lượng xây lắp hoàn thành.

+ Các biên bản nghiệm thu kỹ thuật và phụ lục đính kèm (nếu có)

+ Bản vẽ hoàn công công trình.

**Thành phần tham gia nghiệm thu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯ** |  | **CÔNG TY TNHH**  **LỘC LAN ANH**  **GIÁM ĐỐC**  **Bùi Duy Lộc** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÔNG TY TNHH**  **LỘC LAN ANH**  ­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020* |

# BÁO CÁO CỦA NHÀ THẦU XÂY LẮP

**VỀ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

**( Từ ngày…..tháng…..năm 2020 đến ngày……..tháng……năm 2020 )**

Kính gửi: Ban Quản lý dự án huyện Xuân Lộc.

Công trình: **Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc.**

- Giai đoạn nghiệm thu: Nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Địa điểm xây dựng: **Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai**.

+ Nội dung và khối lượng thực hiện hoàn thành:

Các hạng mục công trình và toàn bộ công trình thi công đều đạt theo đứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

+ Quá trình thực hiện:

Trong quá trình thi công đã áp đúng tiêu chuẩn kỹ thuật khi thi công, kiểm tra và nghiệm thu từng giai đoạn của công trình.

+ Công tác quản lý chất lượng và các biện pháp đảm bảo chất lượng:

Công ty TNHH Lộc Lan Anh thi công các hạng mục công trình và toàn bộ công trình theo đúng quy phạm, quy phạm kỹ thuật của ngành điện, vật tư, thiết bị công trình đảm bảo mới 100% và đúng chất lượng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

Kết luận và kiến nghị Chủ đầu tư nghiệm thu các giai đoạn xây lắp, các hạng mục công trình và toàn bộ công trình.

Đề nghị Ban Quản lý dự án huyện Xuân Lộc cho tiến hành nghiệm thu và bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Trân trọng kính chào.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu VT. |  | **GIÁM ĐỐC**  **Bùi Duy Lộc** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÔNG TY CP TV XD**  **TRUNG NAM VN** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tp Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020* |

# BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN THIẾT KẾ KỸ THUẬT

**VỀ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

**(Từ ngày…….tháng…....năm 2020 đến ngày……..tháng……năm 2020)**

Kính gửi: Ban Quản lý dự án huyện Xuân Lộc.

1. Tư vấn thiết kế kỹ thuật: **Công ty CP TV XD Trung Nam VN.**

2. Công trình: **Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc.**

3. Địa điểm xây dựng: **Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.**

4. Giai đoạn nghiệm thu: Nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.

5. Việc thực hiện giám sát tác giả công trình: Việc thực hiện giám sát tác giả công trình được đảm bảo tốt, không ảnh hưởng đến chất lượng cũng như tiến độ công trình.

6. Những thay đổi về thiết kế so với thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt. Trong quá trình thi công theo thiết kế đã được phê duyệt.

7. Nhận xét về chất lượng công tác thi công toàn bộ công trình: Đơn vị thi công đã hoàn thành tất cả công trình theo thiết kế đã được phê duyệt, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy phạm, quy định hiện hành.

8. Kết luận và kiến nghị:Hiện nay công trình “Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc” đã thi công xong, Công ty CP TV XD Trung Nam VN đề nghị Ban Quản lý dự án huyện Xuân Lộc cho tiến hành nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Trân trọng kính chào.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu VT. |  | **GIÁM ĐỐC**  **Lê Trung Hiếu** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÔNG TY TNHH MTV**  **THỊNH TOÀN PHÚC** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020* |

**BÁO CÁO TỔ CHỨC GIÁM SÁT THI CÔNG**

**VỀ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

**(Từ ngày…….tháng…....năm 2020 đến ngày……..tháng……năm 2020)**

Kính gửi: Ban Quản lý dự án huyện Xuân Lộc

1. Đơn vị giám sát thi công xây dựng công trình: Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc.

2. Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc.

3. Hạng mục công trình: Toàn bộ công trình.

4. Giai đoạn nghiệm thu: Các hạng mục công trình và hoàn thành công trình.

5. Địa điểm xây dựng công trình: Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

6. Công tác quản lý chất lượng các giai đoạn thi công xây dựng, các hạng mục công trình và toàn bộ cộng trình:

a) Đánh giá sự phù hợp về năng lực của nhà thầu thi công xây dựng so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng: Nhà thầu thi công có đủ năng lực thi công xây dựng so với hồ sơ và hợp đồng xây dựng;

b) Đánh giá về khối lượng, tiến độ công việc đã hoàn thành, công tác tổ chức thi công và đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình: Nhà thầu thi công thực hiện thi công xây dựng công trình đảm bảo khối lượng, hoàn thành theo đúng tiến độ, công tác tổ chức thi công và đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo đúng quy định.

c) Đánh giá công tác kiểm tra vật liệu, sản phẩm xây dựng, cấu kiện, thiết bị lắp đặt vào công trình: Các vật liệu, sản phẩm xây dựng, cấu kiện, thiết bị lắp đặt vào công trình đều được kiểm tra đảm bảo chất lượng và phù hợp với yêu cầu của hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư; Các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đưa vào công trình có xuất xứ rõ ràng, chứng chỉ của nhà sản xuất và có biên bản thử nghiệm tại các phòng thí nghiệm hợp chuẩn phù hợp với hợp đồng đã ký.

d) Đánh giá về công tác tổ chức và kết quả kiểm định, quan trắc, thí nghiệm đối chứng (nếu có) : Không;

e) Đánh giá về công tác tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn (nếu có), điều kiện nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng: Các công việc xây dựng được nghiệm thu đạt yêu cầu kỹ thuật theo đúng quy định trước khi triển khai bước tiếp theo:

Các tiêu chuẩn sử dụng để nghiệm thu các giai đoạn thi công xây dựng, các hạng mục công trình và toàn bộ công trình:

- Căn cứ luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Căn cứ nghị định số 46/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ nghị định 59/2015/NĐ-CP và quy định của pháp luật về an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Quy phạm trang bị điện 11 TCN-18-2016, 11 TCN-19-2006, 11 TCN -20-2006, 11 TCN-21-2006 của Bộ Công nghiệp (Nay là bộ công thương).

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông cốt thép TCVN 5847-2016.

- Tiêu chuẩn vật tư thiết bị của EVN SPC: 2608/QĐ-EVN SPC ngày 03/9/2015 và 4117/QĐ-EVN SPC ngày 20/10/2017.

f) Các thay đổi thiết kế và việc thẩm định, phê duyệt thiết kế điều chỉnh trong quá trình thi công xây dựng (nếu có): Không;

g) Những tồn tại, khiếm khuyết về chất lượng, sự cố công trình trong quá trình thi công xây dựng công trình (nếu có) và đánh giá nguyên nhân, biện pháp, kết quả khắc phục theo quy định: Không;

h) Đánh giá về sự phù hợp của hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình, quy trình vận hành, quy trình bảo trì công trình xây dựng theo quy định: Phù hợp theo quy định;

i) Đánh giá về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, pháp luật về phòng cháy chữa cháy và các quy định khác của pháp luật có liên quan: Tuân thủ theo quy định;

7) Kết luận về điều kiện nghiệm thu (đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện nghiệm thu) hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng: Đơn vị thi công thực hiện xây dựng công trình nói trên theo đúng kỹ thuật, đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và hợp đồng đã ký, đủ điều kiện đề nghị nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, toàn bộ công trình công trình xây dựng.

Trân trọng kính chào.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu VT. |  | **GIÁM ĐỐC**  **Lê Hoàng Linh** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020*

**BIÊN BẢN SỐ : 01**

# NGHIỆM THU VẬT LIỆU, VẬT TƯ, THIẾT BỊ VÀ

**SẢN PHẨM CHẾ TẠO SẴN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG**

**Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc**

**Đối tượng nghiệm thu:** Vật tư - thiết bị tập kết tại công trường.

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2020.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4. Căn cứ nghiệm thu:**

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

*- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật được áp dụng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;*

*- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (xem phụ lục đính kèm)*

*- Các phiếu thử nghiệm xuất xưởng (xem phụ lục đính kèm).*

*- Các phiếu thử nghiệm của đơn vị có chức năng thực hiện (xem phụ lục đính kèm);*

*- Danh mục, số lượng vật tư (xem phụ lục đính kèm).*

**5. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:**

* + - 1. Về chất lượng vật liệu, vật tư, thiết bị, sản phẩm chế tạo sẵn *(đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật, tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật chuyên môn và yêu cầu kỹ thuật của công trình xây dựng có liên quan đến đối tượng nghiệm thu):*
* Các chủng loại vật tư - thiết bị kiểm tra đạt yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn hồ sơ thiết kế được duyệt.*.*

*b.* Đánh giá của đơn vị giám sát thi công *(đối chiếu với yêu cầu của hợp đồng xây lắp và hồ sơ thiết kế )*:

**- Đạt yêu cầu kỹ thuật.**

1. **Kết luận:**

**-** Chấp nhận cho đơn vị thi công đưa vật tư - thiết bị vào thi công lắp đặt cho công trình.

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020*

**BIÊN BẢN SỐ: 2**

# NGHIỆM THU LẮP ĐẶT BẢNG ĐÈN LED P5

**Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2020.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4. Căn cứ nghiệm thu:**

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

*- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;*

**5. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:**

a- Khối lượng đã thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HẠNG MỤC** | **ĐƠN VỊ** | **HỢP ĐỒNG** | **THI CÔNG** | **GHI CHÚ** |
|  | **Phần khung bảng pano** |  |  |  |  |
| 1 | Kích thước bảng 2,2m x 1m, sử dụng đèn led P5, mỗi vị trí cột đèn gắn 02 bảng - Khung bảo vệ ca bin nguyên khối. - Nguồn điện được sử dụng 5V. - Bộ điều khiển bằng cổng USB, - Các nội dung tuyên truyền chạy trên bảng tùy theo nội dung tuyên truyền. | bảng | 34 | 34 |  |
|  | **Phần ống bảo vệ - Cáp dẫn điện** |  |  |  |  |
| 2 | Ống ruột gà xám Ø20: 08 mét/ bảng | mét | 340 | 340 |  |
| 3 | Dây điện CV mềm 2x4mm2: 8m/bảng (đi bên trong trụ chiếu sáng luồn ra) | mét | 340 | 340 |  |
| 4 | Luồn cáp cửa trụ | 1 đầu cáp | 17 | 17 |  |
|  | **Tiếp đất bảo vệ trụ bảng pano 17 bộ** |  |  |  |  |
| 5 | Cọc tiếp đất Φ16x2400mm mạ đồng | cọc | 17 | 17 |  |
| 6 | Kẹp cọc tiếp đất đồng | cái | 17 | 17 |  |
| 7 | Ốc siết cáp đồng M11mm2 | cái | 17 | 17 |  |
| 8 | Bulông Φ8x30 + long đền: bắt dây nối đất vào đèn | bộ | 17 | 17 |  |
| 10 | Đầu cosse ép đồng Cu11mm2 | cái | 34 | 34 |  |
| 11 | Làm tiếp địa bảng trang trí | vị trí | 17 | 17 |  |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng:

- Thời gian thi công: *từ ngày …… / …… /2020 đến ngày ……./ ..….. /2020.*

- Chất lượng thi công: ***Đạt yêu cầu.***

c- Những sửa đổi so với thiết kế được phê duyệt:

***- Không.***

d- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

***- Không có.***

e- Kiến nghị:

***- Không.***

1. **Kết luận:**

**-** *Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.*

**-** Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa xong các khiếm khuyết*: không có.*

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020*

**BIÊN BẢN SỐ: 3**

# NGHIỆM THU LẮP ĐẶT CAMERA AN NINH

**Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2020.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4. Căn cứ nghiệm thu:**

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

*- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;*

**5. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:**

a- Khối lượng đã thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HẠNG MỤC** | **ĐƠN VỊ** | **HỢP ĐỒNG** | **THI CÔNG** | **GHI CHÚ** |
| 1 | Camera an ninh | Bộ | 16 | 16 |  |
| 2 | Nguồn cấp Camera | Bộ | 16 | 16 |  |
| 3 | Dây điện nguồn 2x1,5mm2 | m | 320 | 320 |  |
| 4 | Hộp nhựa bảo vệ nguồn | bộ | 16 | 16 |  |
| 5 | Dây điện nguồn CVV 3.5 | m | 2000 | 2000 |  |
| 6 | Ống nhựa PVC-D21 bảo vệ dây nguồn (cây dài 4m) | cây | 275 | 275 |  |
| 7 | Nối chữ T | cái | 68 | 68 |  |
| 8 | Co nối | bộ | 68 | 68 |  |
| 9 | Tủ điện lưu trữ | bộ | 2 | 2 |  |
| 10 | Công nhân lắp đặt | Công | 26 | 26 |  |
| 11 | Xi bi sử dụng cho màn hình Led | cái | 16 | 16 |  |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng:

- Thời gian thi công: *từ ngày …… / …… /2020 đến ngày ……./ ..….. /2020.*

- Chất lượng thi công: ***Đạt yêu cầu.***

c- Những sửa đổi so với thiết kế được phê duyệt:

***- Không.***

d- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

***- Không có.***

e- Kiến nghị:

***- Không.***

1. **Kết luận:**

**-** *Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.*

**-** Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa xong các khiếm khuyết*: không có.*

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020*

**BIÊN BẢN SỐ: 3**

# NGHIỆM THU LẮP ĐẶT ĐÈN LED TRANG TRÍ CỘT ĐÈN CHIẾU SÁNG

**Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2020.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: ……………………

Ông: …………………….. Chức vụ: ……………………

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

Ông: …………………….. Chức vụ: ……………………

**4.** **Đối tượng nghiệm thu:** nghiệm thu dựng cột BTLT bằng thủ công + cơ giới.

**5. Căn cứ nghiệm thu:**

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

*- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;*

**5. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:**

a- Khối lượng đã thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HẠNG MỤC** | **ĐƠN VỊ** | **HỢP ĐỒNG** | **THI CÔNG** | **GHI CHÚ** |
| 1 | Led dây 50X50mm (20m một trụ) (sử dụng nguồn điện 220V. | m | 680 | 680 |  |
| 2 | Bộ chuyển đổi nguồn điện AC sang nguồn điện DC | bộ | 34 | 34 |  |
| 3 | Keo alu (500ml/chai) | Chai | 34 | 34 |  |
| 4 | Nhân công lắp đặt | m | 680 | 680 |  |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng:

- Thời gian thi công: *từ ngày …… / …… /2020 đến ngày ……./ ..….. / 2020.*

- Chất lượng thi công: ***Đạt yêu cầu.***

c- Những sửa đổi so với thiết kế được phê duyệt:

***- Không.***

d- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

***- Không có.***

e- Kiến nghị:

***- Không.***

1. **Kết luận:**

**-** *Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.*

**-** Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa xong các khiếm khuyết*: không có.*

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020*

**BIÊN BẢN SỐ: 3/2**

# NGHIỆM THU DỰNG CỘT BÊTÔNG

**Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc**

**Đối tượng nghiệm thu:** Nghiệm thu dựng cột Công ty TNHH Lộc Lan Anh.

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2020.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: ……………………

Ông: …………………….. Chức vụ: ……………………

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

Ông: …………………….. Chức vụ: ……………………

**4.** **Đối tượng nghiệm thu:** nghiệm thu dựng cột BTLT bằng thủ công + cơ giới.

**5. Căn cứ nghiệm thu:**

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

*- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;*

**5. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:**

a- Khối lượng đã thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại trụ** | **Đơn vị** | **Hợp đồng** | **Thi công** | **Ghi chú** |
| 1 | Trụ bê tông ly tâm 8.4m | Trụ | 05 | 05 |  |
| 2 | Trụ bê tông ly tâm 12m -F540 | Trụ | 18 | 18 |  |
|  | **Tổng cộng:** |  | **23** | **23** |  |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng:

- Thời gian thi công: *từ ngày …… / …… /2020 đến ngày ……./ ..….. / 2020.*

- Chất lượng thi công: ***Đạt yêu cầu.***

c- Những sửa đổi so với thiết kế được phê duyệt:

***- Không.***

d- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

***- Không có.***

e- Kiến nghị:

***- Không.***

1. **Kết luận:**

**-** *Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.*

**-** Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa xong các khiếm khuyết*: không có.*

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020*

**BIÊN BẢN SỐ : 4**

# NGHIỆM THU MÓNG NEO, DÂY NEO

**Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2020.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4. Căn cứ nghiệm thu:**

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu*

**5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:**

a- Về khối lượng đã thực hiện:

| **STT** | **Loại neo** | **Thiết kế** | **Thi công** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Bộ neo chằng trung thế | 02 | 02 |  |
|  | **Tổng cộng:** | **02** | **02** |  |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công:**Đúng tiến độ.**

- Chất lượng thi công*:* **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

**Không.**

d- Kiến nghị:

**Không.**

**6. Kết luận:**

* Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020*

**BIÊN BẢN SỐ : 4**

# NGHIỆM THU ĐÀO, ĐÚC MÓNG TẠI CHỖ

**Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2020.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Đối tượng nghiệm thu:**đổ bêtông móng trụ***.***

Nghiệm thu vị trí trụ số: Công ty TNHH Lộc Lan Anh.

**4. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

1. **Căn cứ nghiệm thu:**

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

*- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công.*

* *Hồ sơ BCKTKT.*
* *Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng khi thi công, kiểm tra và nghiệm thu.*
* *Các tài liệu kiểm tra chất lượng, khối lượng.*

1. **Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:**
2. Khối lượng đã thực hiện:

| **STT** | **Loại móng** | **Đơn vị** | **Hợp đồng** | **Thi công** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Móng bê tông trụ đơn 8,4m | Móng | 02 | 02 |  |
| 2 | Móng bê tông trụ đơn 12m | Móng | 01 | 01 |  |
| 3 | Móng bê tông trụ đôi 12m | Móng | 07 | 07 |  |
|  | **Tổng cộng:** |  | **10** | **10** |  |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng:

- Thời gian thi công: *từ ngày …… / …… /2020 đến ngày ……./ ..….. /2020.*

- Chất lượng thi công: ***Đạt yêu cầu.***

c- Những sửa đổi so với thiết kế được phê duyệt:

***- Không.***

d- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

***- Không có.***

e- Kiến nghị:

***- Không.***

1. **Kết luận:**

**-** *Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.*

**-** Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa xong các khiếm khuyết*: không có.*

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020*

**BIÊN BẢN SỐ: 5**

# NGHIỆM THU LẮP XÀ - SỨ - PHỤ KIỆN

**Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2020.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.*

**5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:**

a- Về khối lượng đã thực hiện:

| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Đơn vị** | **Hợp đồng** | **Thi công** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Bộ xà kép L75x75x8 dài 2.2m: X-22K-Đ - C810 (lắp trụ đơn) | Bộ | 01 | 01 |  |
| 2 | Bộ xà kép L75x75x8 dài 2.2m: X-22K-K - C810 (lắp theo hướng trụ ghép) | Bộ | 01 | 01 |  |
| 3 | Bộ xà lệch đơn L75x75x8 dài 2,1m: X-21ĐL | Bộ | 28 | 28 |  |
| 4 | Bộ xà lệch kép L75x75x8 dài 2,1m: X-21KL | Bộ | 01 | 01 |  |
| 5 | Bộ đà composite 0,8m | bộ | 01 | 01 |  |
| 6 | Bộ Uclevis đỡ dây trung hòa: Đth-U | bộ | 27 | 27 |  |
| 7 | Bộ cách điện đứng+ty sứ : SĐU | bộ | 89 | 89 |  |
| 8 | Chuỗi sứ treo Polymer 25kV lắp vào xà : CĐT ply-X | bộ | 26 | 26 |  |
| 9 | Kẹp treo cáp ABC4x95mm2 | cái | 09 | 09 |  |
| 10 | Kẹp ngừng cáp ABC4x95mm2 | cái | 02 | 02 |  |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công: **Đúng tiến độ.**

- Chất lượng thi công: **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

**Không.**

d- Kiến nghị:

**Không.**

**6. Kết luận:**

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020*

**BIÊN BẢN SỐ : 6**

# NGHIỆM THU KÉO – RẢI CĂNG DÂY

**LẤY ĐỘ VÕNG HOÀN CHỈNH**

**Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2020.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4. Căn cứ nghiệm thu:**

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu*

**5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:**

a- Về khối lượng đã thực hiện:

| **STT** | **Từ cột ………..** | **Loại dây** | **Chiều dài (m)** | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đến cột ……….** | **Thiết kế** | **Thi công** |
| 1 | Từ cột 011/001 đến cột 011/017 | Cáp nhôm ABC 4x95mm2 | 449 | 449 |  |
| 2 | Từ cột 006 đến cột 006/001 | Kéo rải cáp C/XLPE/DSTA/PVC3x70 +1 x35mm2 | 61 | 61 |  |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công: **Đúng tiến độ.**

- Chất lượng thi công: **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

**Không.**

d- Kiến nghị:

**Không.**

**6. Kết luận:**

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020*

**BIÊN BẢN SỐ : 7**

# NGHIỆM THU LẮP ĐẶT TĨNH THIẾT BỊ

**Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2020.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4. Căn cứ nghiệm thu:**

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu*

**5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:**

a- Về khối lượng chủ yếu đã thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thiết bị** | **Đơn vị** | **Hợp đồng** | **Thi công** | **Ghi chú** |
| 1 | MBA 1 PHA 12,7/0,22-0,44KV -100KVA ( TC Amorphous) | Máy | 1 | 1 |  |
| 2 | Tụ bù 1 pha 30Kvar | cái | 1 | 1 |  |
| 3 | FCO-27KV-100A + dây chảy 3K | Bộ | 1 | 1 |  |
| 4 | Chống sét van LA-18KV-10KA | Cái | 1 | 1 |  |
| 5 | Lắp đặt LA 12KV-10KA | Cái | 1 | 1 |  |
| 6 | MCCB - 3P-400V-250A-25KA Icu=Ics | Cái | 1 | 1 |  |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công: **Đúng tiến độ.**

- Chất lượng thi công: **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý: **Không.**

d- Kiến nghị: **Không.**

**6. Kết luận:**

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020*

**BIÊN BẢN SỐ : 8**

# NGHIỆM THU ĐÓNG CỌC, KÉO DÂY LẮP ĐẶT TIẾP ĐỊA

**Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2020.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4. Đối tượng nghiệm thu:** Đóng cọc, kéo dây tiếp địa.

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu*

**5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:**

a- Về khối lượng đã thực hiện:

|  |
| --- |
| **Tiếp địa lặp lại (trụ 10,5m): 1 Bộ** |
| - Cáp đồng trần M25mm2 : 10m: 2.2 kg |
| - Cọc tiếp đất Þ 16- 2,4m + kẹp cọc mạ đồng: 1 bộ |
| - Kẹp nối đồng-nhôm: 2 cái |
| - Độ chôn sâu đầu cọc đến mặt đất: 0.5 mét |
| **Tiếp địa lặp lại (trụ 12m): 11 Bộ** |
| - Cáp đồng trần M25mm2 : 10m: 24.6 kg |
| - Cọc tiếp đất Þ 16- 2,4m + kẹp cọc mạ đồng: 11 bộ |
| - Kẹp ép WR cỡ dây 50mm2: 22 cái |
| - Độ chôn sâu đầu cọc đến mặt đất: 0.5 mét |
| **Bộ tiếp địa Trạm biến áp: 1 Bộ** |
| Cáp đồng trần M25m: (0,224kg/1m) ( 2x12m dọc trụ +3mx17 lưới dưới đất): 20.6 Kg |
| - Cọc tiếp đất Þ16x2400-Fe/Cu +kẹp cọc: 20 bộ |
| - Cosse Cu 25mm² + Boulon Þ12x40/Zn + 2 long đền: 2 bộ |
| - Collier ốp ống PVC Þ21 vào trụ + Boulon Þ16x50/Zn+ 2long đền: 3 bộ |
| - Ống PVC Þ21, dày 2,1mm: 4 m |
| - Ốc siết cáp: 10 Cái |
| - Ép đầu cosse M25: 4 Cái |
| - Độ chôn sâu đầu cọc đến mặt đất: 0.5 mét |
| - Khoảng cách cọc cách cọc: 3 mét |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công: **Đúng tiến độ.**

- Chất lượng thi công: **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý: **Không.**

d- Kiến nghị: **Không.**

**6. Kết luận:**

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020*

**BIÊN BẢN SỐ : 9**

# NGHIỆM THU ĐẤU NỐI ĐƯỜNG DÂY

**Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2020.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2020.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Lộc Lan Anh**

Ông: Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4. Căn cứ nghiệm thu:**

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu*

**5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:**

a- Về khối lượng đã thực hiện:

|  |
| --- |
| **Đấu nối trung thế vào đường dây trung thế hiện hữu:** |
| - Móc treo chữ U : 52 cái. |
| - Giáp níu dừng dây bọc ACX50: 26 bộ. |
| - Dây buộc đầu sứ từ tính dây 50: 90 sợi. |
| - Dây buộc cổ sứ từ tính dây 50: 6 sợi. |
| - Kẹp ép WR cỡ dây 50mm2: 10 cái. |
| - Kẹp quai 2/0: 10 cái. |
| - Kẹp hotline 2/0: 10 cái. |
| - Chụp Kẹp quai: 13 cái. |
| - Kẹp quai 4/0: 3 cái. |
| - Kẹp hotline 4/0: 3 cái. |
| **Đấu nối hạ thế vào đường dây hạ thế hiện hữu:** |
| - Ghíp nối IPC 95-25 (2 bulong): 55 cái. |
| - Nắp bịt đầu cáp ABC95mm2: 8 cái. |
| - Kẹp ngừng cáp ABC4x95mm2: 2 cái. |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công: **Đúng tiến độ.**

- Chất lượng thi công: **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý: **Không.**

d- Kiến nghị: **Không.**

**6. Kết luận:**

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

Biên bản nghiệm thu được lập xong lúc…….giờ………cùng ngày. Các bên tham gia nghiệm hu đều thống nhất các nội dung trên và ký tên.

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP** |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**-----oOo-----**

*Xuân Lộc, ngày…........tháng..……..năm 2020*

# BIÊN BẢN HIỆU CHỈNH THIẾT KẾ

**Công trình: Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc**

**Địa điểm:** **Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.**

Hôm nay, vào lúc …….giờ……..tại công trình, thành phần tham gia gồm có:

**I/ Đại diện chủ đầu tư:**

Ông: ……………………… Chức vụ : Chủ đầu tư

**II/ Đại diện đơn vị thi công:** Công ty TNHH Lộc Lan Anh

Ông : Bùi Duy Lộc Chức vụ : Giám đốc

Ông : Chức vụ : CBKT

**III/ Đại diện đơn vị giám sát:** Điện Lực Xuân Lộc

Ông : Phạm Quang Vĩnh Phú Chức vụ : Giám đốc

Ông : Chức vụ : CBGS

**IV/ Đại diện đơn vị thiết kế:** Công ty CP TV XD Trung Nam VN

Ông : Lê Trung Hiếu Chức vụ : Giám đốc

Ông : .............................. Chức vụ : ................................

Căn cứ hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: “**Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc**” do **Công ty CP TV XD Trung Nam VN** lập.

Căn cứ vào thực tế thi công công trình: “ **Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc”**.Trong quá trình thi công có thay đổi so với hồ sơ thiết kế ban đầu. Sau khi thảo luận, hội đồng thống nhất hiệu chỉnh như sau:

**1. Về hướng tuyến**:

**a. Theo hồ sơ thiết kế**:

- Trụ 107/004 là trụ 12m – F350 đơn, dừng 2 mặt vuông góc, có 02 bộ chằng xuống và có bộ tiếp đất lặp lại.

- Trụ 107/005 là trụ đỡ 12m – F350 đơn và không có bộ tiếp đất lặp lại.

- Trụ 107/007 là trụ 12m – F350 đơn, trụ góc, có 01 bộ chằng xuống.

- Điểm cuối của đường dây là trụ 107/008.

**b. Thay đổi theo thực tế thi công như sau**:

- Trụ 107/004 thay đổi thành trụ ghép, dừng 2 mặt vuông góc, phát sinh giảm 02 bộ chằng xuống, bộ tiếp đất lặp lại dời về trụ 107/005.

- Trụ 107/005 phát sinh thêm bộ tiếp đất lặp lại.

- Trụ 107/007 thay đổi thành trụ ghép, phát sinh giảm 01 bộ chằng xuống.

- Trồng đôn thêm 01 trụ giữa khoảng trụ 107/007 – 107/008, đổi số trụ đôn thành trụ 107/009 và thay đổi số trụ cuối của đường dây là trụ 107/009, tuy nhiên chiều dài đường dây vẫn không thay đổi.

- Điểm cuối của đường dây là trụ 107/009.

**d. Lý do thay đổi thiết kế**: Trong quá trình thi công đường dây trung thế xây dựng mới người dân không cho lắp đặt bộ neo chằng vào phần đất cá nhân nên đơn vị thi công đã thay đổi vị trí trồng và hướng tuyến theo thực tế thi công cho phù hợp nên các hình thức trụ cũng thay đổi theo.

Như vậy so với hồ sơ thiết kế thì đường dây trung thế xây dựng mới phát sinh 01 trụ trung thế (chiều dài đường dây không thay đổi), TBA xây dựng mới được điều chỉnh đặt tại trụ trung thế xây dựng mới số 107/009.

**3. Kết luận:**

- Các thay đổi thiết kế trên không làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình, công trình vẫn đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật đề ra. Các đơn vị căn cứ nội dung nêu trên triển khai thực hiện để công trình đảm bảo chất lượng và thi công theo đúng tiến độ.

- Khối lượng phát sinh tăng (giảm) đề nghị đơn vị thi công đưa vào quyết toán thực tế trong hồ sơ hoàn công của công trình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐD. CHỦ ĐẦU TƯ** |  | **ĐD. ĐƠN VỊ GIÁM SÁT** |
| **ĐD. TƯ VẤN THIẾT KẾ**  **CÔNG TY CP TV XD**  **TRUNG NAM VN** |  | **ĐD. ĐƠN VỊ THI CÔNG**  **CÔNG TY TNHH**  **LỘC LAN ANH** |
| **ĐD. UBND XÃ XUÂN LỘC** | | |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-------------------------------

**NHẬT KÝ CÔNG TRÌNH**

**Quyển số 01**

**TÊN CÔNG TRÌNH:**

**GÓI THẦU SỐ 06 (XÂY DỰNG): HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG - THUỘC DỰ ÁN: ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ MINH KHAI, HUYỆN XUÂN LỘC**

**ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:**

**HUYỆN XUÂN LỘC - TỈNH ĐỒNG NAI**

# NHẬT KÝ CÔNG TRÌNH

**Quyển số: 01**

Tên công trình: **Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc.**

Địa điểm xây dựng: **Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.**

Chủ đầu tư (BÊN A): **Ông ……………………….**

Đơn vị giám sát thi công xây dựng (Giám sát A): ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC

Họ và tên phụ trách giám sát A:

Họ và tên giám sát A:

Đơn vị thi công (BÊN B): Công ty TNHH Lộc Lan Anh.

Họ và tên chỉ huy trưởng công trường:

Họ và tên cán bộ kỹ thuật thi công (Giám sát B):

(Trong nhật ký này có …..….. trang, đánh số từ 1 đến ………. và có đóng dấu giáp lai)

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CÔNG TY TNHH**  **LỘC LAN ANH**  **GIÁM ĐỐC**  **Bùi Duy Lộc** |

**PHẦN I**

**HƯỚNG DẪN CÁCH GHI SỔ NHẬT KÝ CÔNG TRÌNH**

**MỤC 1: HƯỚNG DẪN CHUNG**

1. Nhật ký thi công xây dựng công trình (sau đây gọi tắt là nhật ký công trình) là tài liệu gốc về thi công xây dựng công trình (hay hạng mục công trình); phản ánh trình tự, thời gian thực hiện, điều kiện thi công, khối lượng và chất lượng công tác xây lắp; nhằm trao đổi thông tin nội bộ của đơn vị thi công xây dựng; trao đổi thông tin giữa Ban quản lý dự án/Chủ đầu tư, đơn vị giám sát thi công, đơn vị thi công và đơn vị thiết kế.

2. Nhật ký công trình được giao cho người phụ trách thi công (đội trưởng, cán bộ trực tiếp thi công, phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp, giám sát B). Người này sẽ ghi chép sổ và có nhiệm vụ trình sổ cho người kiểm tra khi được yêu cầu.

3. Đơn vị thi công giữ sổ nhật ký công trình, và có nhiệm vụ ghi chép bảo quản sổ từ ngày khởi công công trình cho đến ngày hoàn thành công trình. Trong quá trình tiến hành công tác, nếu thay đổi người phụ trách sổ thì người cũa phải bàn giao sổ lại cho người mới và phải viết vào phần cuối nội dung công tác đoạn ghi chú bàn giao sau: “Tôi khóa sổ ngày …… tháng …… năm ……... và bàn giao cho Ông/Bà …………………….. từ ngày …… tháng …… năm ……... ký tên …………. “.

4. Trong quá trình thi công xây dựng công trình, cán bộ kiểm tra và/hoặc cán bộ giám định chất lượng của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng, chủ đầu tư, Ban QLDA, đơn vị thi công, cán bộ giám sát tác giả của đơn vị thiết kế có quyền yêu cầu xem và ghi vào sổ.

5. Khi nghiệm thu, hội đồng nghiệm thu sẽ dùng sổ nhật ký thi công để kiểm tra đối chiếu công trình. Sau đó đơn vị thi công sẽ sắp xếp sổ nhật ký công trình vào hồ sơ nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chuyển giao cho đơn vị quản lý công trình lưu giữ.

6. Sổ nhật ký công trình được lập theo mẫu thống nhất, khổ giấy A4, sổ gồm 6 phần, sổ được đánh số thứ tự từng tờ bằng cách viết tay và có đóng dấu giáp lai của Ban QLDA/Chủ đầu tư. Sổ được làm bằng giấy tốt để có thể lưu giữ trong 10 năm và được đóng thành tập. Khi ghi sổ, ghi liên tục không được bỏ sang trang trống, khi nào dùng hết trang của sổ thì được thay sổ mới. Các sổ nhật ký công trình phải được đánh số thứ tự ngoài bìa.

**MỤC 2: CÁC SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TRÌNH**

1. Mục này ghi theo mẫu. Phần nội dung công việc và khối lượng chủ yếu (Bảng 1) được ghi theo các phần việc và khối lượng cơ bản của công trình (căn cứ theo dự toán được duyệt) và ghi theo từng hạng mục.

2. Nếu công trình có nhiều loại công việc thì ghi tóm tắt theo như thiết kế.

3. Người ghi phải ký và ghi rõ họ tên.

**MỤC 3: BẢN KÊ DANH SÁCH CÁC CÁN BỘ CHỈ HUY CÔNG TRƯỜNG, CÁN BỘ KỸ THUẬT THI CÔNG VÀ GIÁM SÁT CÔNG TRÌNH**

1. Phần này ghi danh sách, biên chế tổ chức cán bộ chỉ huy, cán bộ kỹ thuật thi công, cán bộ nhân viên giám sát của bên B (Bảng 2), giám sát của bên A (Bảng 3), cán bộ giám sát tác giả của đơn vị tư vấn thiết kế công trình (Bảng 4), và các thay đổi (nếu có).

2. Khi có sự thay đổi về tổ chức một cán bộ thì ghi lại sang bản kê tiếp theo. Người ghi phải ký và ghi rõ họ và tên

**MỤC 4: BẢNG KÊ CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TRÌNH (BẢNG 5)**

1. Phần này liệt kê tên các văn bản liên quan đến công trình, bao gồm:

- Các văn bản, tài liệu, bản vẽ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (ghi rõ do đơn vị thiết kế thiết lập hay do các bên thiết lập trên công trường);

- Các bản dự toán;

- Các tài liệu bổ sung, hiệu chỉnh, sửa đổi cho thiết kế dự toán của các cấp có thẩm quyền (trường hợp do cá nhân có thẩm quyền giải quyết thi ghi rõ họ và tên, chức danh).

- Các biên bản xử lý kỹ thuật và các tài liệu kỹ thuật khác đặc trưng cho công trình (biên bản thí nghiệm, phiếu kiểm nghiệm xuất xưởng, …), người ký phải ghi rõ họ tên.

**MỤC 5: NHẬT KÝ (BẢNG 6)**

1. Đây là phần chính của nhật ký thi công xây dựng công trình, phản ánh diễn biến, tình hình thi công hàng ngày của từng loại công việc, thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc, mô tả chi tiết toàn bộ quá trình thực hiện từ lúc khởi công đến lúc bàn giao. Phần này gồm 2 nội dung:

- Nhật ký thi công.

- Nhật ký kiểm tra.

2.1 Nhật ký thi công:

- Do đơn vị thi công ghi chép.

- Nội dung ghi lại thời gian, các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến công tác thi công, khối lượng, tiến độ, chất lượng công trình như: thời tiết, điều kiện thi công, máy móc, phương tiện thi công, nhân lực thi công; tình hình thi công hàng ngày; tình hình thi công từng loại công việc, bộ phận; thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc, chi tiết toàn bộ quá trình thực hiện; ghi rõ tim trục, cao độ và vị trí đang tiến hành thi công (trên cơ sở đối chiếu với bản vẽ thi công); mô tả vắn tắt phương pháp thi công, biện pháp tổ chức thi công, giải pháp kỹ thuật thi công; tình trạng thực tế của vật liệu, cấu kiện sử dụng; tình hình ngừng việc của máy thi công đối với những công việc không cho phép thi công gián đoạn; những sai lệch so với bản vẽ thi công, có ghi rõ nguyên nhân kèm theo biện pháp sửa chữa; nội dung bàn giao của ca thi công trước đối với ca thi công sau.

2.2 Nhật ký kiểm tra:

- Do Ban QLDA/Chủ đầu tư, đơn vị giám sát thi công của chủ đầu tư, giám sát tác giả thiết kế ghi chép. Cán bộ kiểm tra các cấp gồm: Giám sát thi công xây dựng của chủ đầu tư /Ban QLDA (giám sát A), cán bộ giám sát tác giả của đơn vị thiết kế, và các cán bộ cấp trên của các đơn vị đó.

- Nội dung chủ yếu gồm: Kết quả kiểm tra và giám sát thi công xây dựng tại hiện trường; các nhận xét đánh giá về chất lượng thi công, tổ chức thi công, biện pháp bảo đảm an toàn và môi trường công trường; các ý kiến xử lý và yêu cầu đơn vị thi công khắc phục các chậm trễ về tiến độ và các sai sót về chất lượng công trình; các phát sinh và điều chỉnh thiết kế phù hợp với điều kiện thực tế hiện trường trong quá trình thi công.

- Các nhận xét kiến nghị đối với đơn vị thi công quá kiểm tra công trường về các nội dung liên quan năng lực và hệ thống quản lý chất lượng của đơn vị thi công như: Có hệ thống đảm bảo chất lượng và kế hoạch chất lượng công trình xây dựng; Bộ máy điều hành công trường hoạt động sát thực tế hiện trường, kiểm soát chất lượng thi công; Năng lực cán bộ chủ chốt phù hợp, các loại thợ chuyên môn chủ yếu có chứng chỉ phù hợp; Thầu phụ phù hợp yêu cầu và chế độ quản lý thầu phụ đáp ứng yêu cầu chất lượng công trình; Trang thiết bị thi công, cơ sở hạ tầng vật chất phục vụ thi công đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật hồ sơ dự thầu, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường; Nghiên cứu kỹ thiết kế, thi công đảm bảo đúng thiết kế, phát hiện kịp thời đề nghị sửa đổi những chỗ chưa hợp lý trong thiết kế; Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo chất lượng, an toàn, và vệ sinh môi trường công trình; Chế độ kiểm tra thí nghiệm xác nhận chất lượng công trình theo đúng quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật; Công tác nghiệm thu đúng quy định, chế độ tự nghiệm thu đầy đủ, mọi khiếm khuyết trong thi công đều được khắc phục triệt để trước khi nghiệm thu; …

3. Các công việc được ghi ở cột 3 theo từng hạng mục đánh số theo trục/tuyến thiết kế hoặc theo cốt cao độ.

4. Tại cột 4, giám sát B căn cứ vào các hồ sơ tài liệu thiết kế bản vẽ thi công, dự toán được duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và hướng dẫn kỹ thuật để nhận xét trước, trong và sau khi tiến hành công việc, hoặc đề xuất các giải pháp phù hợp.

5. Tương ứng với phần công việc ghi ở cột 3 (có thể ghi khối lượng kiểm tra nếu đó là bán thành phẩm vào cột 3&4); tại cột 5, giám sát A ghi nhận xét đánh giá về tiến độ, biện pháp thi công, chất lượng thi công, và ý kiến của mình đối với nhận xét và đề xuất của giám sát B; việc chấp hành của đơn vị thi công đối với các nhận xét/yêu cầu của giám sát thi công.

6. Tại cột 6, cán bộ phụ trách thi công của đơn vị thi công phải căn cứ vào các nhận xét và yêu cầu ghi ở cột 5 để ghi ý kiến trả lời; đồng thời tổ chức thực hiện ngay trên công trường thi công xây dựng:

- Nếu nhận xét/yêu cầu thuộc phạm vi nguyên tắc đã được quy định trong hồ sơ tài liệu thiết kế, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành thì phải tiến hành ngay tức khắc các biện pháp sửa chữa khắc phục.

- Nếu nhận xét/yêu cầu không thuộc loại trên hoặc đơn vị thi công bảo lưu ý kiến, thì đơn vị thi công phải ghi rõ ý kiến bảo lưu và chịu trách nhiệm khi vẫn tiếp tục thi công như cũ.

7. Cột 6 cũng dành cho việc ghi ghép của các cá nhân có trách nhiệm khác như cán bộ phụ trách/lãnh đạo Ban QLDA/chủ đầu tư, đơn vị giám sát thi công, đơn vị thiết kế, đơn vị quản lý sử dụng công trình, cán bộ kiểm tra/giám định/thanh tra của các ngành chức năng.

8. Các cột 4, 5, 6 phải ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh, ngày có ý kiến nhận xét-kết luận-yêu cầu. Riêng cột 5 cần ghi cả cơ quan đơn vị kiểm tra.

**MỤC 6: CÁC BẢN LIỆT KÊ BIÊN BẢN NGHIỆM THU NHỮNG BỘ PHẬN CÔNG TRÌNH KHUẤT VÀ CÁC KẾT CẤU ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG (BẢNG 7); NHỮNG NHẬT KÝ CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT (BẢNG 8)**

1. Bảng 7 liệt kê các biên bản nghiệm thu những bộ phận công trình khuất và các biên bản nghiệm thu trung gian những kết cấu đặc biệt quan trọng.

2. Bảng 8 liệt kê các nhật ký công tác đặc biệt do các đơn vị thi công xây dựng chuyên môn hóa ghi chép (trường hợp phải thuê nhà thầu phụ thực hiện các công việc chuyên môn hóa cao, sau khi hoàn thành công việc nhà thầu phụ chuyển giao nhật ký công tác đặc biệt cho nhà thầu chính). Bảng 8 do người phụ trách nhật ký chung ghi chép sau khi nhận nhật ký công tác đặc biệt do đơn vị thi công chuyên môn hóa giao lại.

**MỤC 7: THEO DÕI ĐỐI CHIẾU TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VỚI TIẾN ĐỘ ĐĂNG KÝ**

1. Phần theo dõi tiến độ công trình (Bảng 9): ghi theo các khối lượng công việc / hạng mục do đơn vị thi công đã đăng ký/cam kết, đối chiếu giữa tiến độ đăng ký và tiến độ thực tế, ghi rõ nhận xét nguyên nhân chậm trễ và các xử lý khắc phục.

2. Trường hợp Ban QLDA/Chủ đầu tư điều chỉnh tiến độ thi công, cần thể hiện thông tin điều chỉnh tiến độ và nguyên nhân điều chỉnh.

**MỤC 8: GHI CHÉP THÊM**

1. Phần để ghi các ý kiến, các giải pháp xử lý kỹ thuật phát sinh trong quá trình thi công, các điều chỉnh sửa đổi thiết kế.

2. Ghi bổ sung các thông tin liên quan thỏa thuận hành lang tuyến/cấp giấy phép thi công; thỏa thuận/điều chỉnh vị trí bộ phận/hạng mục, cốt cao độ; Trích yếu các văn bản tài liệu liên quan phản ảnh của giám sát cộng đồng, kiến nghị yêu cầu của các cơ quan chức năng trong quá trình thi công; Các giai đoạn tạm dừng thi công do nguyên nhân khách quan: bão, lũ, …, hộ dân cản trở thi công; …

**PHẦN II**

**CÁC SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TRÌNH**

Tên công trình: **Gói Thầu Số 06 (Xây Dựng): Hệ thống điện chiếu sáng - Thuộc dự án: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện Xuân Lộc.**

Chủ đầu tư (BÊN A): **Ông ………………………**

Đơn vị thiết kế và lập dự toán: **Công ty CP TV XD Trung Nam VN.**

Văn bản phê duyệt (số, ngày):

Cấp thẩm quyền phê duyệt thiết kế xây dựng công trình:

Đơn vị thi công (Bên B): **Công ty TNHH Lộc Lan Anh.**

Họ và tên chỉ huy trưởng công trường:

Họ và tên giám sát B:

Họ và tên giám sát A: **Phạm Thế Ngữ**

Khởi công theo hợp đồng ngày:

Thực tế:

Hoàn thành bàn giao theo hợp đồng ngày:

Thực tế:

Họ và tên cán bộ phụ trách thi công và quản lý nhật ký công trình:

Ghi chép những thay đổi ở các tờ đầu nhật ký

**BẢNG 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ KHỐI LƯỢNG CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên công việc** | **Đơn vị tính** | **Khối lượng theo dự toán** | **Khối lượng thực tế** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*Xuân Lộc, ngày ….. tháng ….. năm 2020*

**NGƯỜI GHI**

**PHẦN III**

**BẢNG 2: DANH SÁCH CÁN BỘ CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRƯỜNG, ĐỘI TRƯỞNG, PHỤ TRÁCH THI CÔNG, KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP, GIÁM SÁT B CỦA ĐƠN VỊ THI CÔNG THAM GIA XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*Xuân Lộc, ngày ….. tháng ….. năm 2020*

**NGƯỜI GHI**

**BẢNG 3: DANH SÁCH CÁN BỘ PHỤ TRÁCH GIÁM SÁT, GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CỦA ĐƠN VỊ GIÁM SÁT, CỦA ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN QUẢN LÝ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Ghi chú** |
|  |  | **GS A** |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*Xuân Lộc, ngày ….. tháng ….. năm 2020*

**NGƯỜI GHI**

**BẢNG 4: DANH SÁCH CÁN BỘ CHỦ NHIỆM ĐỀ ÁN, CHỦ TRÌ THIẾT KẾ, GIÁM SÁT TÁC GIẢ CỦA ĐƠN VỊ THIẾT KẾ THỰC HIỆN GIÁM SÁT TÁC GIẢ TRONG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Ghi chú** |
| **1** |  | **Thiết kế** |  |  |  |
| **2** |  | **Lập dự toán** |  |  |  |
| **3** | **Lê Trung Hiếu** | **Kiểm Tra** |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*Xuân Lộc, ngày ….. tháng ….. năm 2020*

**NGƯỜI GHI**

**PHẦN IV**

**BẢNG 5: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TRÌNH**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Văn bản số** | **Ngày** | **Cơ quan/Đơn vị phát hành** | **Ngày nhận** | **Tóm tắt nội dung** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

*Xuân Lộc , ngày ….. tháng ….. năm 2020*

**NGƯỜI GHI**

**PHẦN V**

**BẢNG 3: GHI NHẬT KÝ THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

| **STT** | **Ngày bắt đầu và kết thúc công việc** | **Tên công việc** | **Ý kiến của giám sát B** | **Ý kiến của giám sát A** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**PHẦN VI**

**BẢNG 7: LIỆT KÊ CÁC BIÊN BẢN NGHIỆM THU NHỮNG BỘ PHẬN CÔNG TRÌNH KHUẤT VÀ CÁC BIÊN BẢN NGHIỆM THU TRUNG GIAN CÁC KẾT CẤU ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên biên bản** | **Số biên bản** | **Ngày tháng ký biên bản** | **Nhận xét chất lượng công việc thực hiện** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*Xuân Lộc , ngày ….. tháng ….. năm 2020*

**NGƯỜI GHI**

**BẢNG 8: DANH MỤC CÁC NHẬT KÝ CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhật ký công tác đặc biệt** | **Đơn vị ghi chép nhật ký** | **Ngày nhận nhật ký từ nhà thầu phụ và chữ ký** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*Xuân Lộc , ngày ….. tháng ….. năm 2020*

**NGƯỜI GHI**

**BẢNG 9: TIẾN ĐỘ CÔNG TRÌNH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên công việc** | **Khối lượng** | **Tiến độ đăng ký** | **Tiến độ thực hiện** | **Nguyên nhân chậm tiến độ** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*Xuân Lộc , ngày ….. tháng ….. năm 2020*

**NGƯỜI GHI**

**GHI CHÉP THÊM**